

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22813101] - Thực tập thiết bị viễn
thông đầu cuối (CCQ2523A)

CBGD: Nguyễn Thị Lan Phương (280017)

Số SV có mặt: 20

Số bài thi: 20

Số tờ giấy thi: 20

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125230047	Lê Nguyễn Hoài	An	12/10/2007	CCQ2523A		8.7	10.0	9.5
2	2125230037	Phạm Dĩ	Ân	17/07/2007	CCQ2523A		8.7	8.0	8.3
3	2125230008	Lục Tuấn	Anh	01/09/2007	CCQ2523A	Tuấn Anh	8.5	7.0	7.6
4	2125230004	Trần Văn	Bảo	18/04/2007	CCQ2523A		8.1	9.5	8.9
5	2125230045	Nguyễn Đình	Cánh	18/07/2007	CCQ2523A	Cánh	8.8	6.0	7.1
6	2125230063	Nguyễn Quang	Chiến	06/01/2007	CCQ2523A	Chiến	8.6	5.5	6.7
7	2125230022	Vũ Thành	Công	18/10/2007	CCQ2523A	Công	9.4	9.0	9.2
8	2125230026	Vũ Nguyên	Cương	21/05/2007	CCQ2523A		9.4	9.0	9.2
9	2125230059	Đỗ Tấn	Đạt	20/11/2007	CCQ2523A		8.2	8.0	8.1
10	2125230034	Võ Nguyễn Tuấn	Duy	19/06/2007	CCQ2523A	Duy	8.6	6.0	7.0
11	2125230005	Nguyễn Thanh	Hiền	15/09/2007	CCQ2523A	Hiền	9.6	9.0	9.2
12	2125230016	Bùi Xuân	Hiệp	15/05/2007	CCQ2523A	Hiệp	9.3	9.0	9.1
13	2125230029	Trần Hoàng	Hiệp	09/10/2007	CCQ2523A		9.7	9.0	9.3
14	2125230048	Phan Doãn Minh	Hoàng	22/05/2007	CCQ2523A		8.6	9.0	8.8
15	2125230003	Bùi Quang	Huy	11/11/2007	CCQ2523A		8.5	7.0	7.6
16	2125230044	Nguyễn Nhựt	Huy	27/08/2007	CCQ2523A		7.7	4.0	5.5
17	2125230002	Quách Anh	Khôi	15/10/2007	CCQ2523A				
18	2125230054	Nguyễn Duy	Kiên	23/11/2007	CCQ2523A		6.2	8.0	7.3
19	2125230035	Nguyễn Hữu	Lộc	15/08/2007	CCQ2523A		8.3	8.0	8.1
20	2125230062	Nguyễn Thái Tấn	Lộc	24/10/2007	CCQ2523A		8.1	4.0	5.6
21	2125230033	Thái Hoàng	Lộc	29/09/2007	CCQ2523A		9.1	6.5	7.5
22	2125230017	Nguyễn Thành	Long	17/12/2005	CCQ2523A				

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22813102] - Thực tập thiết bị viễn
thông đầu cuối (CCQ2523A)

CBGD: Nguyễn Thị Lan Phương (280017)

Số SV có mặt: 16.

Số bài thi: 16.

Số tờ giấy thi: 16.

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124230034	Nguyễn Đức Anh	Khoa	18/03/2006	CCQ2423A		thoa	8.0	6.0	6.8
2	2125230014	Nguyễn Chí	Nam	11/03/2007	CCQ2523A					
3	2125230041	Huỳnh Trọng	Nghĩa	05/02/2007	CCQ2523A		thoa	8.2	8.0	8.1
4	2125230042	Trần Trung	Nguyên	18/10/2007	CCQ2523A		thoa	8.9	8.5	8.7
5	2125230036	Trương Trường	Phát	20/06/2007	CCQ2523A		thoa	8.9	7.0	7.8
6	2125230030	Nguyễn Hoài Bảo	Phong	02/04/2007	CCQ2523A		thoa	8.2	7.0	7.5
7	2125230010	Nguyễn Văn	Phong	12/04/2007	CCQ2523A		thoa	7.3	9.0	8.3
8	2125230019	Nguyễn Văn	Phong	24/03/2007	CCQ2523A		thoa	8.5	4.5	6.1
9	2125230023	Nguyễn Hoàn	Phúc	08/08/2004	CCQ2523A		thoa	8.8	9.0	8.9
10	2125230028	Phạm Minh	Quốc	01/01/2007	CCQ2523A		thoa	9.3	9.5	9.4
11	2125230055	Hồ Thanh Tú	Tài	21/11/2007	CCQ2523A		thoa	7.7	9.0	8.5
12	2125230007	Trần Ngọc	Thạch	09/10/2007	CCQ2523A		THACH	7.7	5.0	6.1
13	2125230046	Nguyễn Hoài	Thanh	18/09/2007	CCQ2523A		thoa	9.0	9.0	9.0
14	2125230006	Hồ Thanh	Tiến	23/09/2007	CCQ2523A		thoa	8.6	8.0	8.2
15	2125230039	Trần Thanh	Trúc	13/12/2007	CCQ2523A		thoa	8.4	7.5	7.9
16	2125230051	Lê Công	Vinh	22/08/2007	CCQ2523A		Vinh	7.0	9.0	8.2
17	2125230001	Nguyễn Quốc	Vinh	26/11/2006	CCQ2523A		Vinh	6.6	5.0	5.6
18	2125230021	Lư Gia	Vũ	19/09/2007	CCQ2523A					
19	2125230056	Lương Thế	Vũ	21/05/2007	CCQ2523A					